

NGÂN HÀNG TMCP  
VIỆT Á  
VIETNAM ASIA  
COMMERCIAL JOINT  
STOCK BANK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness  
-----

Số: 5315.../2025/CV-VAB  
No.: 5315.../2025/CV-VAB

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025  
Hanoi, December 16, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: State Securities Commission

*Ho Chi Minh Stock Exchange*

*Ha Noi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/Name of organization: Ngân hàng TMCP Việt Á/ Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VAB

- Địa chỉ/Address: Tầng 4 & 5, Toà nhà Samsora, Số 105 Chu Văn An, phường Hà Đông, TP. Hà Nội/4<sup>th</sup> & 5<sup>th</sup> Floor, Samsora Building, No. 105 Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Ha Noi city

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02439.333.636

Fax: 02439.336.426

- E-mail: hcqt@vietabank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Ngân hàng TMCP Việt Á (“VAB”) công bố thông tin Báo cáo kết quả đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng (Đợt 3) số 5297/2025/CV – VAB ngày 16/12/2025. Thông tin chi tiết nằm trong tài liệu đính kèm.

*Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank (“VAB”) announces the Report on the results of the public offering of bonds (Phase 3) No. 5297/2025/CV – VAB dated December 16, 2025. Detailed information is in the attached document.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/12/2025 tại đường dẫn [www.vietabank.com.vn](http://www.vietabank.com.vn) /This information was published on the company's website on 16/12/2025, as in the link [www.vietabank.com.vn](http://www.vietabank.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (đợt 3) số 5297/2025/CV – VAB ngày 16/12/2025/ *Report on the results of the public bond offering (Phase 3) No. 5297/2025/CV – VAB dated December 16, 2025.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người UQ CBTT/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**Nguyễn Hồng Hải**



Số: 5297...../2025/CV-VABHà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025**BÁO CÁO****Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (đợt 3)**

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 228/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/07/2025)

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước****I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành**

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
2. Tên viết tắt: VAB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 đường Chu Văn An, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.
4. Số điện thoại: (024) 3933 3636      Số fax: (024) 3933 6426  
Website: vietabank.com.vn/
5. Vốn điều lệ: 8.163.606.720.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ sáu trăm linh sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: VAB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao Dịch Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam  
Số hiệu tài khoản: 120022
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 19/06/2003, số 0302963695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 17/05/2023.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động số 55/GP-NHNN ngày 31/05/2019, Quyết định số 1835/QĐ – QLGS5 do Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng cấp ngày 01/8/2025 về việc sửa đổi nội dung địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á và Quyết định số 3186/QĐ – NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 18/9/2025 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á.

**II. Phương án chào bán (đợt 3)**

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành.



3. Mã trái phiếu: TPVAB253203

*(Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu theo quy định của pháp luật).*

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/Trái phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).

5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán (đợt 3): 4.005.930 Trái phiếu (Bốn triệu không trăm linh năm nghìn chín trăm ba mươi Trái phiếu).

Trong đó, bao gồm 5.930 Trái phiếu (Năm nghìn chín trăm ba mươi Trái phiếu) chưa chào bán hết của Đợt 2 và 4.000.000 Trái phiếu (Bốn triệu Trái phiếu) chào bán của Đợt 3 đã được UBCKNN phê duyệt.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá (đợt 3): 400.593.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ năm trăm chín mươi ba triệu đồng).

7. Kỳ hạn trái phiếu: 07 (bảy) năm

8. Lãi suất: Lãi suất của Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 3 năm 2025 là lãi suất kết hợp. Lãi suất năm đầu là **7,7%/năm** và Lãi suất từ năm thứ 2 trở đi là lãi suất thả nổi theo công thức: **Lãi suất Trái phiếu = lãi suất tham chiếu cộng biên độ (\*)**

(\*) Biên độ và Lãi suất tham chiếu được xác định như sau:

- Biên độ: **2,8%/năm**
- Lãi suất tham chiếu (LSTC): dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.

Ngày Xác Định Lãi Suất: Đối với các Kỳ tính lãi tiếp theo sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, Ngày xác định lãi suất là ngày làm việc trước mỗi ngày tròn năm từ Ngày phát hành 07 (bảy) ngày làm việc

9. Kỳ trả lãi: định kỳ 01 (một) năm một lần. Tiền lãi trái phiếu được trả sau định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi

10. Giá chào bán: 100.000 đồng/Trái phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).

11. Phương thức phân phối: (i) Bán trực tiếp cho nhà đầu tư trái phiếu tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành trên phạm vi toàn quốc; và (ii) Thông qua Đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán MB (“MBS”).

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ 14/11/2025 đến ngày 12/12/2025.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 12/12/2025

14. Ngày phát hành: ngày 12/12/2025

15. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư mua trái phiếu sẽ được nhận bản gốc Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.

### III. Kết quả chào bán trái phiếu (đợt 3)



| Đối tượng mua trái phiếu                                                                       | Giá chào bán (đồng/ trái phiếu) | Số trái phiếu chào bán | Số trái phiếu đăng ký mua | Số trái phiếu được phân phối | Số nhà đầu tư đăng ký mua | Số nhà đầu tư được phân phối | Số nhà đầu tư không được phân phối | Số trái phiếu còn lại | Tỷ lệ trái phiếu được phân phối |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|---------------------------|------------------------------|---------------------------|------------------------------|------------------------------------|-----------------------|---------------------------------|
| 1                                                                                              | 2                               | 3                      | 4                         | 5                            | 6                         | 7                            | 8=6-7                              | 9=3-5                 | 10=5/3                          |
| <b>1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:</b>                                                        | <b>100.000</b>                  | 4.005.930              | <b>122.235</b>            | <b>122.235</b>               | <b>23</b>                 | <b>23</b>                    | -                                  | 3.083.695             | <b>3,05%</b>                    |
| - Nhà đầu tư trong nước                                                                        | 100.000                         |                        | 122.235                   | 122.235                      | 23                        | 23                           | -                                  |                       | 3,05%                           |
| - Nhà đầu tư nước ngoài                                                                        | 100.000                         |                        | -                         | -                            | -                         | -                            | -                                  |                       | -                               |
| <b>2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:</b>                                                        | <b>100.000</b>                  |                        | <b>800.000</b>            | <b>800.000</b>               | <b>1</b>                  | <b>1</b>                     | -                                  |                       | <b>19,97%</b>                   |
| - Nhà đầu tư trong nước                                                                        | 100.000                         |                        | 800.000                   | 800.000                      | 1                         | 1                            | -                                  |                       | 19,97%                          |
| - Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | 100.000                         |                        | -                         | -                            | -                         | -                            | -                                  |                       | -                               |
| <b>Tổng số</b>                                                                                 |                                 | <b>4.005.930</b>       | <b>922.235</b>            | <b>922.235</b>               | <b>24</b>                 | <b>24</b>                    | -                                  | <b>3.083.695</b>      | <b>23,02%</b>                   |

Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.

#### IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu (đợt 3)

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: **922.235** trái phiếu, tương đương 23,02% tổng số trái phiếu chào bán.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **92.223.500.000** đồng (Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ hai trăm hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng)
- Tổng chi phí: 704.614.625 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm linh bốn triệu sáu trăm mười bốn nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng)
  - Phí đại lý phát hành (đã bao gồm thuế GTGT): 176.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng).
  - Phí đại diện người sở hữu (đã bao gồm thuế GTGT): 101.445.850 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi đồng).
  - Phí dịch vụ trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): 152.168.775 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng).
  - Phí tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán, đăng ký và niêm yết trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): 275.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).
  - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: 0 đồng (Bằng chữ: Không đồng).\*

\* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán đã được tính chung vào tổng chi phí chào bán của đợt 1.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **91.518.885.375** đồng (Bằng chữ: Chín mươi một tỷ năm trăm mười tám triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

#### V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

| Chỉ tiêu                                          | Trước đợt chào bán<br>(cuối ngày 13/11/2025) | Sau đợt chào bán<br>(cuối ngày 12/12/2025) |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 1. Tổng nợ (triệu đồng)                           | 123.769.424                                  | 124.113.529                                |
| - Nợ ngắn hạn (triệu đồng)                        | 97.985.061                                   | 98.434.679                                 |
| - Nợ dài hạn (triệu đồng)                         | 25.784.363                                   | 25.678.850                                 |
| Trong đó: Trái phiếu chưa đáo hạn<br>(triệu đồng) | 1.599.407                                    | 1.991.631                                  |
| 2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)               | 10.146.471                                   | 9.859.461                                  |
| 3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)                  | 12,20                                        | 12,59                                      |

#### VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.
- Công văn giải trình số dư tài khoản phong tỏa của Ngân hàng TMCP Việt Á

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

**NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Trọng**